

Bản án số: **91/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 30 - 8 - 2024

“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Công Hạnh và bà Nguyễn Thị Lôi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Phụng Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 128/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2024/QĐXX-ST ngày 24/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Huỳnh Thị C, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn P, xã H, Thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Nguyễn Lê T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị C trình bày: Chị Huỳnh Thị C và anh Nguyễn Lê T kết hôn năm 2009, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân phát sinh từ việc bất đồng quan điểm sống, anh T có quan hệ với người khác, về còn đánh đập, chửi bới vợ con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn càng trầm trọng. Vợ chồng không hàn gắn được, từ năm 2014 chị C và các con về nhà mẹ đẻ của chị tại thôn P, xã H, thị xã Đ ở đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay chị C không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Trung H, sinh ngày 15/10/2009 và cháu Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh ngày 01/5/2011. Hiện nay các con

chung đang sống với chị C. Khi ly hôn, chị C yêu cầu được nuôi các con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Lê T vắng mặt nên không có trình bày.

Tại Biên bản xác minh ngày 02/7/2024 tại Công an phường P, thành phố T, Phú Yên xác định ông Nguyễn Lê T, sinh năm 1983 có đăng ký thường trú tại Khu phố A, phường P, thành phố T, Phú Yên. Hiện nay, ông T không có mặt tại địa phương, đi từ khi nào không rõ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vắng mặt, yêu cầu xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với bị đơn T, yêu cầu được nuôi các con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn C được ly hôn với bị đơn T; Về con chung: Giao các con chung cho nguyên đơn chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị chấp nhận. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên đề nghị không xét; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Huỳnh Thị C yêu cầu giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con với bị đơn Nguyễn Lê T có địa chỉ thường trú tại Khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên giải quyết theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Lê T vắng mặt, không rõ lý do tại phiên tòa mở lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Huỳnh Thị C và bị đơn Nguyễn Lê T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 02/02/2009, đảm bảo về điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Nguyên đơn trình bày vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bị đơn có mối quan hệ bên ngoài, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Ngoài ra, bị đơn còn nhiều lần đánh đập nguyên đơn nên nguyên đơn không chung sống được nên đã về nhà mẹ đẻ của nguyên đơn ở từ năm 2014 đến nay. Trong thời gian đó, các bên không ai quan tâm, hỏi han lẫn nhau, không còn cuộc sống gia đình, nguyên đơn không còn tình cảm với bị đơn, yêu cầu ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa, bị đơn vắng mặt, không đến Tòa trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình.

[5] Xét hai bên đương sự xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không sống chung trong thời gian dài, không còn trách nhiệm và tình thương cho nhau, không cùng nhau chăm sóc con chung, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[6] Con chung: Giữa nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Trung H, sinh ngày 15/10/2009 và cháu Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh ngày 01/5/2011. Hiện nay, các cháu H, Y đang ở với nguyên đơn, các con chung có nguyện vọng ở với mẹ. Bị đơn không có ý kiến bằng văn bản cũng như không đến Tòa trình bày ý kiến về việc nuôi con. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của các con chung, Hội đồng xét xử xét giao các cháu H, Y cho nguyên đơn C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn Huỳnh Thị C không yêu cầu bị đơn Nguyễn Lê T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét việc không yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện nên chấp nhận.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Huỳnh Thị C được ly hôn với bị đơn Nguyễn Lê T.

2. *Về con chung*: Giao các con chung Nguyễn Lê Trung H, sinh ngày 15/10/2009 và Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh ngày 01/5/2011 cho nguyên đơn Huỳnh Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bị đơn Nguyễn Lê T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không giải quyết.

4. *Về án phí HNGĐ-ST*: Nguyên đơn Huỳnh Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0002399 ngày 09/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Nguyên đơn C đã nộp đủ.

5. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- UBND phường Phú Thạnh (số 06/2009);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Uyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

